

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số...105...ngày...20/5/200...18
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng...Đang ký và CNP
Sao...VT sul	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/2018/ĐDCP

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV ĐẠI DƯƠNG CP

Địa chỉ: Lô D7, Thôn Phú Đa, Thị trấn Bần Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3 768 779

Mã số doanh nghiệp: 5701791126-001

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 05/2018/ATTP-CNĐK

Ngày Cấp: 02/02/2018

Nơi cấp: Chi cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm Tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng đóng bình VinaA
2. Thành phần: Nước sạch
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: chai PET 0,33l, 0,5; bình PET 19,5l

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm hình ảnh dự thảo của nhãn

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN6-1:2010/BYT

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 06 tháng 03 năm 2018.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 105... ngày: 20... / 200... CHUYÊN
	Lãnh đạo CC...
	Phòng: Quản lý và CNP
	Sao: VT... gđ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/2018/ĐDCP

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV ĐẠI DƯƠNG CP

Địa chỉ: Lô D7, Thôn Phú Đa, Thị trấn Bần Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3 768 779

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 5701791126-001

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 05/2018/ATTP-CNĐK

Ngày Cấp: 02/02/2018

Nơi cấp: Chi cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm Tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng đóng bình VinaA
2. Thành phần: Nước sạch
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: chai PET 0,33l, 0,5; bình PET 19,5l

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm hình ảnh dự thảo của nhãn

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN6-1:2010/BYT

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 06 tháng 03 năm 2018.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC



Sân xuất xứ:
CÔNG NGHIỆP CÔNG TY TNHH MTV
BẠI DƯƠNG CP
ĐC: Lô D7, Phố Dã, TT. Bắc Yên Ninh,
Mý Hòa, Hưng Yên
Điện thoại: 0911.246.666

Cai tiêu diệt khuẩn chính:
Aqua < 0.01mg/l Mangan < 0.0mg/l
Nitrit < 0.0mg/l Nitơ < 1mg/l
CHẤT VỐT S&E 05/2011/VA/TP-CMOK
Phân bón chất lượng dịch vụ:
0911.246.666

NƯỚC UỐNG ĐỒNG BÌNH

VinaA

Vui sức khỏe - Trẻ tâm hồn

Thế giới được
19 lít

HẾT NƯỚC XIN GỌI
(0221) 3.768.79
0911.246.666

Nước uống công bình VinaA được xử lý bằng nguồn nước máy theo quy định chuẩn của hiệp hội chế biến nước Việt Nam (VWA). Qua hệ thống lọc nước (phần mềm lọc) - Hệ thống lọc than hoạt tính (Activated Carbon) - Hệ thống Softener, xử dụng hạt trao đổi ion và mềm nước - Hệ thống thẩm thấu ngược R.O (Reverse Osmosis) - Sắt khuẩn bằng công nghệ Ozon (O3) và đèn cực tím (UV).

HSD: 12 năm nắp bình
Bảo quản: Nơi thoáng mát, tránh ánh nắng và hóa chất.



Số/No: 2018/284/104

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /Name of sample: **Nước tinh khiết Vina A**
 2. Khách hàng /Customer: **Công ty TNHH MTV Đại dương CP**
 3. Số lượng mẫu /Quantity: **03 chai x1,5 lít**
 4. Ngày nhận mẫu /Date of receiving: **5/2/2018**
 5. Tình trạng mẫu /Status of sample: **Mẫu trong chai PET, nắp xoáy.**
 6. Thời gian thử nghiệm / Test duaration: **Từ ngày/From: 5/2/18 đến ngày/To: 26/2/18**

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Mức QCVN 6-1:10/BYT*	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1.	Hàm lượng Sb mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 0,02	0,001	Không phát hiện
2.	Hàm lượng As(**) mg/l	TCVN 6626:2011	≤ 0,01	0,001	Không phát hiện
3.	Hàm lượng Ba mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 0,7	0,05	Không phát hiện
4.	Hàm lượng B mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 0,5	0,05	Không phát hiện
5.	Hàm lượng Cd(**) mg/l	TCVN 6197: 2008	≤ 0,003	0,001	Không phát hiện
6.	Hàm lượng Cu mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 2	0,05	Không phát hiện
7.	Hàm lượng Cr mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 0,05	0,05	Không phát hiện
8.	Hàm lượng CN mg/l	TK TCVN 6181 : 1996	≤ 0,07	0,01	Không phát hiện
9.	Hàm lượng Pb mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 0,01	0,003	Không phát hiện
10.	Hàm lượng Mn mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 0,4	0,05	Không phát hiện
11.	Hàm lượng Hg mg/l	TK EPA Method 7470A	≤ 0,006	0,001	Không phát hiện
12.	Hàm lượng Ni mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 0,07	0,005	Không phát hiện
13.	Hàm lượng NO ₃ ⁻ mg/l	APHA 4500 : NO ₃ B	≤ 50	0,1	Không phát hiện
14.	Hàm lượng NO ₂ mg/l	TCVN 4561:1988	≤ 3	0,01	Không phát hiện
15.	Hàm lượng Se mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 0,01	0,001	Không phát hiện
16.	Hàm lượng Mo mg/l	TCVN 6665 : 2011	≤ 0,07	0,01	Không phát hiện
17.	Hàm lượng Clo dư mg/l	TCVN 6225-1 : 2012	≤ 5	0,5	Không phát hiện
18.	Hàm lượng Clorat mg/l	TK EPA 300.01 + Application of note Hitachi	≤ 0,7	0,5	Không phát hiện
19.	Hàm lượng Clorit mg/l	Nt	≤ 0,7	0,5	Không phát hiện
20.	Hàm lượng Bromat mg/l	Nt	≤ 0,01	0,01	Không phát hiện
21.	Hàm lượng F mg/l	Nt	≤ 1,5	0,5	Không phát hiện

(*) QCVN 6-1:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (Phụ lục II).

(**): Chỉ tiêu được công nhận Vilas (còn tiếp)

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
 2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
 3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Name of sample and customer are written as customer's request

Số/No: 2018/284/MTY

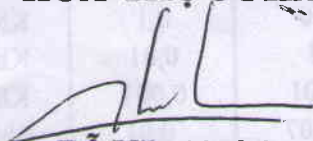
Trang/Page: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

(Tiếp theo trang 1)

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Mức QCVN 6-1:10/BYT(*)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
22	Coliforms, (**) CFU/250ml	TCVN 6187-1:2009	0	-	Không có
23	E.coli (**) , CFU/250ml	TCVN 6187-1:2009	0	-	Không có
24	Feacal streptococci (**) CFU/250ml	ISO 7899-2 : 2000	0	-	Không có
25	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfit (Clostridia) (**) CFU/50ml	ISO 6461-2 : 1986	0	-	Không có
26	Pseudomonas aeruginosa (**) CFU/250ml	TCVN 8881 : 2011	0	-	Không có

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA-THỰC PHẨM


Đỗ Văn Thích

Hà nội, ngày 26 tháng 2 năm 2018




PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 945 Quyển số: 01 SCT/BS

Ngày: 06 tháng 3 năm 2018

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
AN VĂN DŨNG

BẢN SAO

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 5701791126-001

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 10 năm 2017

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV ĐẠI DƯƠNG CP

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

D7, Thôn Phú Đa, Thị trấn Bần Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0902 189178

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: **VŨ VĂN ĐẠI**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *19/05/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *031633679*

Ngày cấp: *02/02/2009*

Nơi cấp: *Công an Thành phố Hải Phòng*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cung Chúc, Xã Trung Lập, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 30, tổ 59, khu Diêm Thủy, Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MTV ĐẠI DƯƠNG CP**

Mã số doanh nghiệp: **5701791126**

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 30, tổ 59, khu Diêm Thủy, Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số.....*946*.....Quyển số.....*01*.....SCT/BS
Ngày.....*06*.....tháng.....*3*.....năm 20..*18*
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG



Doãn Thị Tâm

CÔNG CHỨNG VIÊN